

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10** /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 tháng 6 năm 2020

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đào Trung Kiên;**

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Hà.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Khắc Bằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17 ngày 27/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng K, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 1 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phan Thị Hồng K trình bày:**

Chị và anh Mai Văn H kết hôn với nhau ngày 20/10/2004, đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà của bố mẹ anh H tại khu 1 xã V, tỉnh cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Khoảng ba tháng sau vợ chồng chị do điều kiện phải đi làm ăn xa nên không ở chung cùng gia đình anh H. Vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 do anh H hay rượu chè, bỏ bê công việc. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 4/2019, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Vợ chồng chị có hai con chung là Mai Quỳnh N sinh ngày 24/10/2006 và Mai Thùy L, sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay hai cháu sống cùng anh H. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Tại phiên tòa chị khai hiện nay hai cháu đang sống cùng chị.

Vợ chồng chị có tài sản chung, có nợ chung nhưng chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chị không có đất ruộng, không có công sức làm dâu, ở rẻ nên không đề nghị giải quyết.

**Bị đơn là anh Mai Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày:**

Anh và chị Phan Thị Hồng K kết hôn với nhau ngày 20/10/2004, đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại nhà của bố mẹ anh tại khu 1 xã V, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Khoảng ba tháng sau vợ chồng anh do điều kiện phải đi làm ăn xa nên không ở chung cùng gia đình anh nữa. Vợ chồng không mâu thuẫn, không cãi nhau, anh ở nhà nuôi con, chị K đi làm ăn xa nhà. Anh thừa nhận khoảng hai năm trước anh có cờ bạc, có nợ riêng nhưng anh đã trả xong. Nay chị K xin ly hôn, anh xin đoàn tụ vì tình cảm vẫn còn. Anh không có biện pháp gì để chị K về đoàn tụ.

Vợ chồng anh có hai con chung là Mai Quỳnh N sinh ngày 24/10/2006 và Mai Thùy L, sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay hai cháu sống cùng anh. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Vợ chồng anh có tài sản chung, có nợ chung nhưng anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vợ chồng anh không có đất ruộng, không có công sức làm dâu, ở rẻ nên không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX : Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Hồng K. Xử lý cho chị Phan Thị Hồng K được ly hôn anh Mai Văn H. Giao cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu. Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết do anh H vắng mặt. Chị K phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn trong vụ án là anh Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết công khai hợp lệ: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng hai bên không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án. Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Phan Thị Hồng K và anh Mai Văn H là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Bởi lẽ, chị K và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng chị K, anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị K là từ năm 2017 do anh H hay rượu chè, bỏ bê công việc. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 4/2019, không quan tâm đến nhau. Theo anh H, vợ chồng không mâu thuẫn, nhưng anh thừa nhận có thời gian anh có cờ bạc, có nợ riêng. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do dù đã được thông báo hợp lệ. Điều đó có thể khẳng định hôn nhân của chị K, anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị K với anh H là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Chị Phan Thị Hồng K và anh Mai Văn H có hai con chung Mai Quỳnh N sinh ngày 24/10/2006 và Mai Thùy L sinh ngày 22/10/2009. Quá trình thụ lý, hòa giải hai bên thừa nhận hai cháu sống cùng anh H. Tại phiên tòa hôm nay chị K trình bày hai cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị K và anh H đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của hai cháu N và L đều xin được sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị K. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

**\* Về tài sản chung, công nợ:** Chị Phan Thị Hồng K và anh Mai Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này vì anh H vắng mặt, mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

**\* Về công sức, đất ruộng:** Chị Phan Thị Hồng K và anh Mai Văn H đều thừa nhận không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này vì anh H vắng mặt, mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

**\* Về án phí:** Chị Phan Thị Hồng K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Xử:** Cho chị Phan Thị Hồng K được ly hôn anh Mai Văn H.

**\* Về con chung:** Xác nhận chị Phan Thị Hồng K, anh Mai Văn H có hai con chung là Mai Quỳnh N sinh ngày 24/10/2006 và Mai Thùy L sinh ngày 22/10/2009. Giao cho chị Phan Thị Hồng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Mai Quỳnh N sinh ngày 24/10/2006 và Mai Thùy L sinh ngày 22/10/2009. Anh Mai Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**\* Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất ruộng:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

**\* Về án phí:** Chị Phan Thị Hồng K phải chịu 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị K đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002096 ngày 23/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Phan Thị Hồng K đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh, huyện
- THADS huyện
- UBND xã T.
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Thanh**